

Số: 265/2019/QĐST- HNGĐ

S, ngày 24 tháng 12 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 339/2019/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2019, giữa: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1991 và anh Hoàng Văn M, sinh năm 1984; cùng HKTT: Số 2 ngõ 273, phường K, thị xã S;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 12 năm 2019

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 12 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Văn M và chị Nguyễn Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Anh M và chị H có 02 con là Hoàng Minh Đ, sinh ngày 19/10/2013 và Hoàng Bảo P, sinh ngày 05/10/2016. Chị H trực tiếp nuôi cháu P. Anh M trực tiếp nuôi cháu Đ. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với cả anh M và chị H đến khi có yêu cầu mới. Anh M và chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị H tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ vào số tiền 300.000 đồng chị H đã nộp tạm ứng án phí theo

biên lai thu số 0006632 ngày 09/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã S.
Hoàn trả chi H số tiền 150.000đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trở đồng hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TX. S;
- UBND phường K, thị xã S; (09/7/2012)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Đức Hiếu